KỸ THUẬT & QUY TRÌNH NÔNG HỌC CHUYÊN SÂU

GIÁ THỂ HỮU CƠ SINH HỌC DẠNG LỎNG KIM SANH

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ MÔI TRƯỜNG KIM SANH | BẢO CHỨNG QUATEST 3 (Q326A117503)

PHẦN I: THÔNG TIN PHÁP LÝ & BẢNG KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TẠI QUATEST 3

Mẫu thử nghiệm 'GIÁ THỂ HỮU CƠ CHO CÂY ĂN TRÁI KIM SANH' dạng lỏng được kiểm nghiệm độc lập bởi Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (QUATEST 3) - Thuộc Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017 (VILAS 004). Phiếu kết quả số Q326A117503 ban hành ngày 08/10/2026.

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Phương pháp thử (TCVN)	Kết quả	Đánh giá chất lượng
1	Hàm lượng chất hữu cơ	% (m/m)	TCVN 9294:2012	**29,4%**	Rất cao đối với chế phẩm sinh học lỏng
2	Hàm lượng Axít Humic	% (m/m)	TCVN 8561:2010	**3,67%**	Nguồn kích rễ cọc & rễ tơ sinh học mạnh mẽ
3	Hàm lượng Axít Fulvic	% (m/m)	TCVN 8561:2010	**2,50%**	Kích thước phân tử nhỏ, thẩm thấu nhanh
4	Hàm lượng Nitơ tổng (N)	% (m/m)	TCVN 10682:2015	**1,18%**	Đạm hữu cơ lành tính, nuôi đọt & xanh lá
5	Hàm lượng Phốtpho tổng (P2O5)	% (m/m)	TCVN 8563:2010	**0,65%**	Hỗ trợ phân hóa mầm hoa & chắc rễ
6	Hàm lượng Kali tổng (K2O)	% (m/m)	TCVN 8562:2010	**1,46%**	Vận chuyển đường bột, lớn trái, chắc hạt lúa
7	Hàm lượng Kẽm (Zn)	mg/kg	TCVN 9289:2012	**66**	Vi lượng chống nghẹt rễ, xoăn đọt, vàng lá
8	Hàm lượng Đồng (Cu)	mg/kg	TCVN 9286:2018	**< 20 (LOQ)**	Vi lượng bảo vệ thành mạch tế bào
9	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	TCVN 9290:2018	**KPH**	Không phát hiện (Tuyệt đối an toàn xuất khẩu)

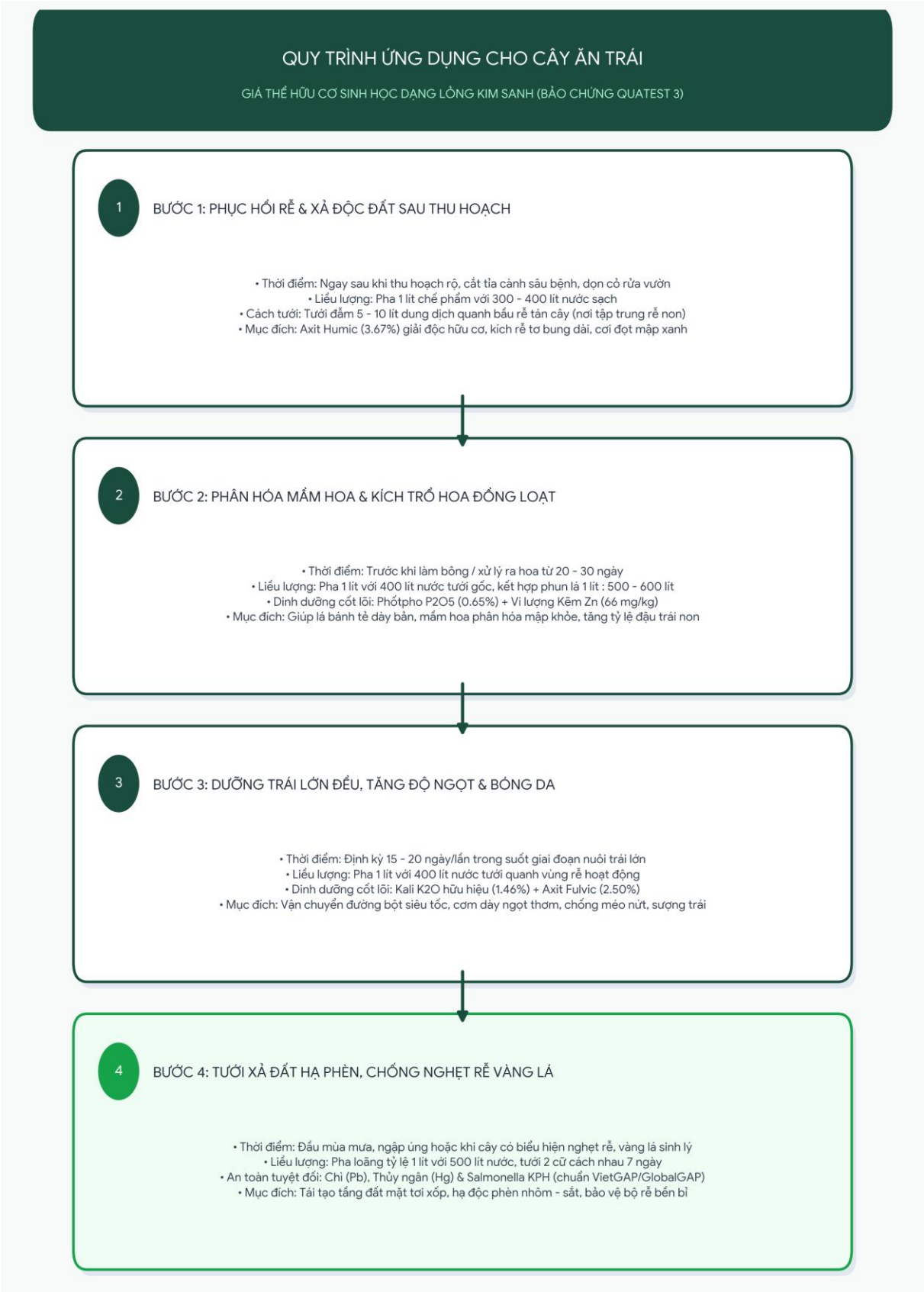
STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Phương pháp thử (TCVN)	Kết quả	Đánh giá chất lượng
10	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	TCVN 10676:2015	**KPH**	Không phát hiện (Đạt chuẩn nông sản sạch)
11	Vi khuẩn Salmonella spp.	/25g	Ref. TCVN 10780-1:2017	**KPH**	Sạch khuẩn hoàn toàn, an toàn sinh học

PHẦN II: ĐÁNH GIÁ CHUYÊN MÔN & CÁC LỢI ÍCH NÔNG HỌC CỐT LÕI

- **Tổ hợp Axit Humic & Fulvic cao (6,17%):** Kích thích phân chia tế bào rễ, bung hàng ngàn rễ tơ, giải phóng độc phèn sắt - nhôm và hạ ngộ độc hữu cơ.
- **Nguồn hữu cơ hoạt hóa lỏng (29,4%):** Dạng lỏng thẩm thấu nhanh, nuôi vi sinh vật bản địa, tăng độ phì nhiêu và giảm thất thoát phân bón hóa học 20% - 30%.
- **Cân đối Đa - Vi lượng (N-P-K tổng 3,29% + Kẽm 66 mg/kg):** Nuôi cây êm dịu, không cháy rễ, giúp xanh dày lá, mập đọt, sáng hạt lúa và trái ngọt bóng da.
- **An toàn tuyệt đối (Chì, Thủy ngân & Salmonella KPH):** Đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe nhất của vùng trồng xuất khẩu VietGAP, GlobalGAP.

PHẦN III: HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH DÙNG CHO CÂY ĂN TRÁI

- **Giai đoạn Phục hồi sau thu hoạch:** Pha 1 lít với 300 - 400 lít nước, tưới 5 - 10 lít dung dịch quanh gốc. Giải độc đất, kích cơi đọt mới bung rễ non.
- **Giai đoạn Tạo mầm hoa & Trước ra hoa:** Pha 1 lít với 400 lít nước tưới gốc trước làm bông 20 - 30 ngày; kết hợp phun lá 1:500. Giúp mầm hoa mập khỏe, chống rụng hoa non.
- **Giai đoạn Nuôi trái lớn & Tăng phẩm cấp:** Định kỳ 15 - 20 ngày/lần, pha 1:400 tưới gốc. Bổ sung Kali sinh học và Axit Fulvic giúp trái lớn đều, ngọt cơm, bóng da.
- **Giai đoạn Hạ phèn, chống nghẹt rễ vàng lá:** Pha loãng 1:500 tưới xả đất 2 cữ cách nhau 7 ngày để giải tỏa độc chất hữu cơ, tái tạo hệ rễ cám.



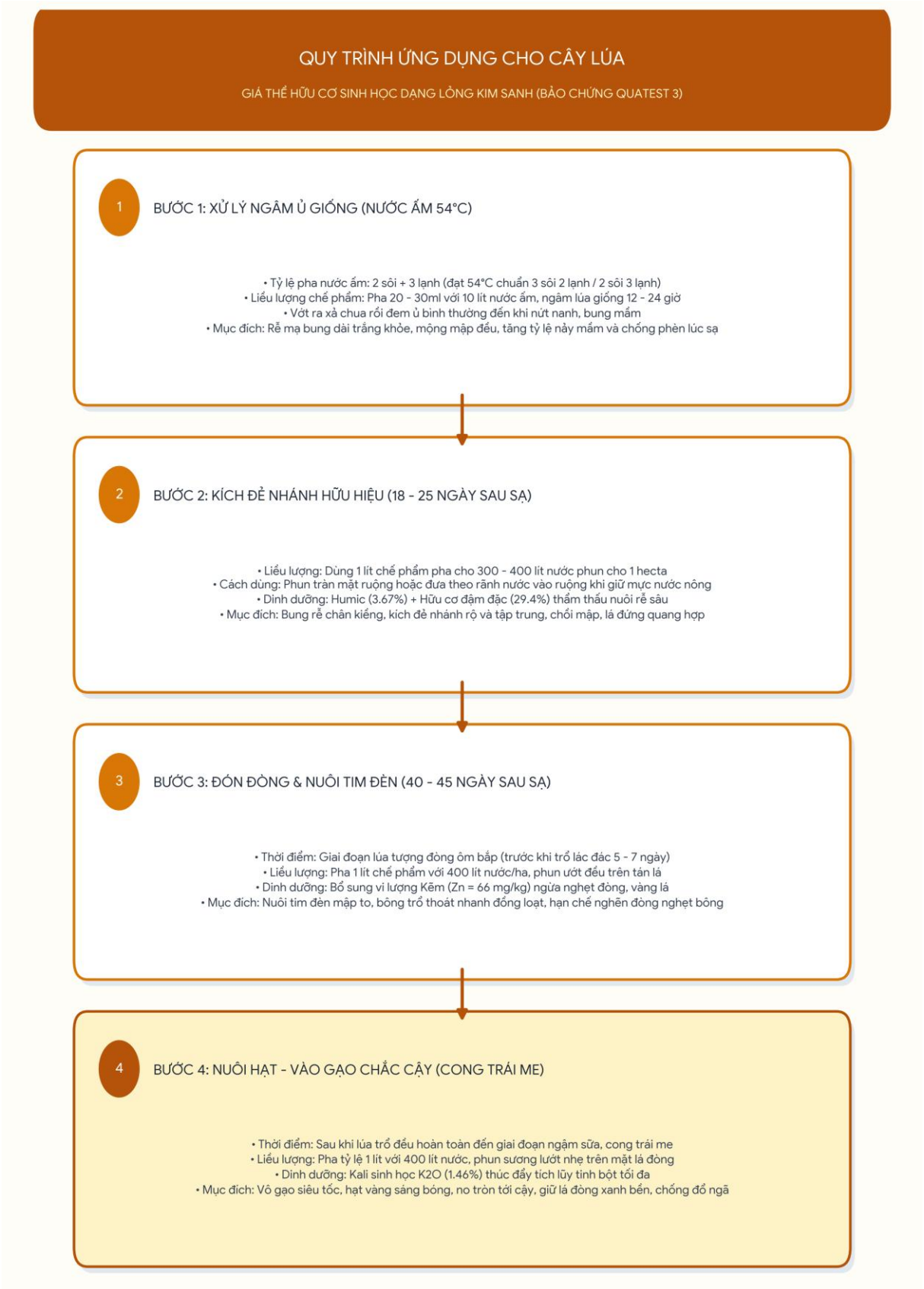
Hình 1: Sơ đồ 4 bước quy trình ứng dụng cho Cây Ăn Trái

PHẦN IV: HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH DÙNG CHO CÂY LÚA

- **Kỹ thuật pha nước ấm ngâm giống (54°C chuẩn):** Áp dụng tỷ lệ '2 SÔI + 3 LẠNH' (2 phần nước sôi 100°C pha với 3 phần nước lạnh bình thường) để đạt nhiệt độ ấm lý tưởng 54°C. Pha 20 - 30ml chế phẩm vào 10

lít nước ấm này rồi ngâm lúa giống trong 12 - 24 giờ. Rễ mạ bung dài trắng khỏe, mộng mập đều, mạ cứng cây chống phèn ngay khi sạ.

- **Giai đoạn Đẻ nhánh (18 - 25 ngày sau sạ):** Dùng 1 lít pha 300 - 400 lít nước/ha. Phun tràn mặt ruộng hoặc đưa theo rãnh nước. Bung rễ chân kiềng, kích đẻ nhánh rộ, chồi mập, lá đứng.
- **Giai đoạn Nuôi đòng & Đón đòng (40 - 45 ngày sau sạ):** Pha 1 lít với 400 lít nước phun qua lá lúc lúa ôm đòng (trước trổ 5 - 7 ngày). Cung cấp vi lượng Kẽm (66 mg/kg) nuôi tim đèn mập, trổ thoát đồng loạt.
- **Giai đoạn Nuôi hạt - Vào gạo chắc cậy (Cong trái me):** Pha 1:400 phun lướt mặt lá đòng. Kali sinh học hỗ trợ vào gạo siêu tốc, hạt vàng sáng bóng, chắc cậy, giữ xanh lá đòng, chống đổ ngã.



Hình 2: Sơ đồ 4 bước quy trình ứng dụng cho Cây Lúa